TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HSST
Ngày 02/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ toạ phiên toà*:** Ông ***Bùi Thanh Minh

Hội thẩm nhân dân: Ông ***Đặng Viết Côi*** và ông ***Nguyễn Hạ Tuấn***

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: *Bà* ***Nguyễn Diệu Tuyết*** -CBTA

Đại diện VKSND huyện Ứng Hoà tham gia phiên toà: *Ông* ***Đỗ Khắc Toán-*** Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38/2018/ HSST ngày 25 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1.Dư Tạ S, sinh năm 1971; STQ: Thôn G, xã Đ, huyện Ứng Hòa, Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dư Tạ H và bà Nguyễn Thị T; vợ là Nguyễn Thị H, có 2 con lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/2/2018 đến ngày 15/2/2018, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Như P, sinh năm 1989; STQ: Thôn T, xã K, huyện Ứng Hòa, Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Như K và bà Phạm Thị B; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/2/2018 đến ngày 12/02/2018, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Tất T, sinh năm 1988; STQ: Thôn G, xã Đ, huyện Ứng Hòa, Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Thúy và bà Nguyễn Thị L; vợ là Phạm Hồng T, có 1 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/2/2018 đến ngày 12/2/2018, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Hoàng Tiến T, sinh năm 1988; STQ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Ứng Hòa, Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Xuân L và bà Trần Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/2/2018 đến ngày 18/2/2018, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Phạm Ngọc S, sinh năm 1995; STQ: Thôn T, xã K, huyện Ứng Hòa, Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị Bích L; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/2/2018 đến ngày 15/02/2018, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Phạm Văn T, sinh năm 1980; STQ: Thôn T, xã K, huyện Ứng Hòa, Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc Thạch và con bà Phạm Thị H; vợ là Phạm Thị Phương L, có 2 con lớn sinh năm 2005 nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/5/2015 bị TAND huyện Ứng Hòa xử phạt 8 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/2/2018 đến ngày 12/2/2018, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

7. Đỗ Văn L, sinh năm 1991; STQ: Thôn D, xã Đ, Ứng Hòa, Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn X và bà Nguyễn Thị M; vợ là Lê Thị N, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/02/2018 đến ngày 12/2/2018, có mặt tại phiên tòa.

8. Đoàn Nam H, sinh ngày 05/8/1998; STQ: Thôn T, xã Đ, huyện Ứng Hòa, Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Nam H và bà Nguyễn Thị T; vợ, con chưa; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/02/2018 đến ngày 15/02/2018, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

9. Phùng Anh H, sinh năm 1970; STQ: Xóm 12, xã Đ, Kim Bảng, Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn D và bà Tạ Thị V; có vợ là Nguyễn Thị Y, có 2 con lớn sinh năm 1997 nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/2/2018 đến ngày 15/02/2018, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

10. Phạm Văn N, sinh năm 1993; STQ: Thôn T, xã K, huyện Ứng Hòa, Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B và bà Lê Thị H; có vợ là Đàm Thị L, có 1 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự : không; nhân thân ngày 27/5/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xử phạt 7 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/02/2018 đến ngày 15/02/2018 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

11. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1995; STQ: Thôn D, xã Đ, huyện Ứng Hòa, Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/02/2018 đến ngày 15/02/2018 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

12. Nguyễn Văn C, sinh năm 1978; STQ: Thôn G, xã Đ, huyện Ứng Hòa, Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thật và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị T, có 1 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân Ngày 15/4/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xử phạt 4 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội đánh bạc (được xóa án tích theo nghị quyết 109/ QH ngày 27/11/2015).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/02/2018 đến ngày 18/02/2018 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

13. Trần Thanh Toàn, sinh năm 1987; STQ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Ứng Hòa, Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị Phương T, có 2 con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/02/2018 đến ngày 12/02/2018 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Chị ***Nguyễn Thị H***, sinh năm 1969. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn G, xã Đ, Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 14h ngày 09/02/2018, Nguyễn Văn C, Lê Tất T, Hoàng Tiến T , Trần Thanh T, Phạm Ngọc S, Phạm Văn T, Phạm Văn N, Phạm Như P, Đỗ Văn L, Nguyễn Văn Q, Đoàn Nam H, Đoàn Văn N, Phùng Anh H đến nhà Dư Tạ S ở thôn G, xã Đ, Ứng Hòa, Hà Nội chơi bi-a.

Đến 14h30’ cùng ngày Nguyễn Văn C nói với Dư Tạ S: *“Anh cho anh em đánh xóc đĩa tí”*. San nói: *“Chơi thì vào trong buồng”*. Lê Tất T nói: *“Để em xóc cái cho”*. Sau đó, San đi lấy kéo cắt hộp bánh kẹo ra 4 quân vị hình tròn một mặt màu trắng, một mặt màu nâu và lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ mang vào buồng cho mọi người đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. Sau đó, Phạm Như Pháp, Lê Tất T, Hoàng Tiến T, Phạm Ngọc S, Phạm Văn T, Đỗ Văn L, Đoàn Nam H, Phùng Anh H, Đoàn Văn N, Phạm Văn N, Nguyễn Văn C, Trần Thanh T và Nguyễn Văn Q vào trong gian buồng nhà San để đánh bạc. Trước khi đánh thì mọi người thống nhất mỗi người chơi nộp cho San 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* gọi là tiền điện nước. Các con bạc đánh bạc được khoảng 15 phút thì San vào trong buồng để thu tiền phế của những con bạc; nhưng Pháp nói: *“Chú cứ ra ngoài để cháu thu phế hộ”* thì San đi ra ngoài phòng khách. Sau đó P thu của 8 con bạc được 1.600.000đ *(một triệu sáu trăm nghìn đồng),* P đưa lại cho S, S cầm và đút vào túi quần. Các bị can đánh bạc được thua bằng tiền liên tục đến 15h cùng ngày thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang cùng với vật chứng của vụ án gồm:

- Thu giữ trên mặt chiếu bạc 14.500.000đ *(mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng)*, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn, 01 chiếc kéo.

- Thu giữ tiền mặt trên người của các đối tượng tham gia đánh bạc là 26.300.000 đồng. Cụ thể của từng người như sau: Dư Tạ San: 1.600.000 đ; Hoàng Tiến T: 4.000.000 đ; Trần Thanh T: 11.000.000 đ; Phạm Ngọc S: 1.000.000 đ; Phạm Văn T: 2.000.000 đ; Phạm Như P: 200.000 đ; Đỗ Văn L: 5.000.000 đ; Phùng Anh H: 1.500.000 đồng. Tổng công số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 40.800.000đ.

Các bị can đánh bạc dưới hình thức đánh *"Xóc đĩa",* cách thức đánh bạc được thống nhất như sau: Lê Tất T là người *"Xóc cái"*, cu thể: T bỏ 04 quân vị hình tròn cho vào trong đĩa, lấy bát úp lên và xóc lên xóc xuống rồi đặt bát xuống chiếu. Quy định bên tay phải là cửa chẵn, bên tay trái là cửa lẻ. khi mở bát ra nếu có 2 hoặc 4 quân vị cùng mặt sấp hoặc mặt ngửa thì được gọi là *"chẵn",* người đánh cửa chẵn sẽ được còn người đánh cửa *"lẻ"* thua, tỷ lệ được thua 1-1 tương ứng với số tiền đã đặt. Còn nếu có 1 hoặc 3 quân vị cùng mặt sấp hoặc mặt ngửa thì được gọi là "*lẻ",* người đặt cửa "*lẻ"* được, còn cửa chẵn thua. Số tiền đặt mỗi cửa tùy theo, thấp nhất là 100.000đ, cao không hạn chế, sau khi mọi người đặt tiền xong thì tùy theo từng ván mà Lê Tất T có thể bán số tiền ở các cửa đó. Mọi người chơi có thể mua, cũng có thể bán thêm. Khi mua bán xong ai là người mua cuối cùng thì được mở bát, nếu không ai mua bán *(cái cân)* thì Lê Tất T có quyền mở bát. Khi mở bát ra nếu có một quân khác màu thì là lẻ, còn lại là *"chẵn";*ai đúng thì thắng, ai sai thì thua; người *"xóc cái"* có trách nhiệm thu tiền của bên thua trả cho bên thắng; thừa tiền thì hưởng, thiếu tiền thì phải bù.

Cáo trạng số 33/CT -VKS ngày 23/5/2018, Viện trưởng VKSND huyện Ứng Hoà truy tố các bị cáo Dư Tạ S, Phạm Như P về tội "Gá bạc" theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 322 BLHS các bị cáo Lê Tất T, Hoàng Tiến T, Phạm Ngọc S, Phạm Văn T, Đỗ Văn L, Đoàn Nam H, Phùng Anh H, Phạm Văn N, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn C, Trần Thanh T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Các bị cáo đó thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện VKS đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS, xử phạt Dư Tạ S từ18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; xử phạt Phạm Như P từ15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt Phạm Văn T, Phạm Văn N, Nguyễn Văn C mỗi bị cáo từ 9 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm I, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 36 xử phạt Trần Thanh T, Đỗ Văn L mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; Lê Tất T, Hoàng Tiến T, Phạm Ngọc S, Phùng Anh H, Nguyễn Văn

Q mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; Đoàn Nam H từ 6 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Tịch thu 04 quân vị, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ; tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 40.600.000đ thu giữ của các bị cáo; trả lại cho Phạm Như P số tiền 200.000đ.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của KSV, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà các bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời trình bày của những người làm chứng; vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Trong khoảng thời gian từ 13h30’ đến 15h ngày 09/02/2018, Dư Tạ S đã đồng ý để cho 12 đối tượng gồm Lê Tất T, Hoàng Tiến T, Phạm Ngọc S, Phạm Văn T, Đỗ Văn L, Đoàn Nam H, Phùng Anh H, Đoàn Văn N, Phạm Văn N, Nguyễn Văn C, Trần Thanh T và Nguyễn Văn Q đánh bạc, sát phạt, được thua bằng tiền với hình thức đánh “Xóc đĩa” tại nơi ở của San, nhằm hưởng lợi bất chính từ tiền hồ phế của các con bạc; Phạm Như P tuy không tham gia đánh bạc, song đã giúp sức cho S thu tiền hồ phế của các bị can tham gia đánh bạc trong vụ án được 1.600.000đ, thực tế đã đưa số tiền hồ phế này cho Dư Tạ S. Như vậy, tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc và trên người các bị cáo trực tiếp tham gia đánh bạc trong vụ án được xác định là 40.600.000đ, số tiền này, các bị cáo đã và sẽ sử dụng để đánh bạc. Đối chiếu các quy định của pháp luật hình sự, thì hành vi trên của các bị cáo Dư Tạ S, Phạm Như P đã phạm tội “Gá bạc”, theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo: Lê Tất Thành, Hoàng Tiến T, Phạm Ngọc S, Phạm Văn T, Đỗ Văn L, Đoàn Nam H, Phùng Anh H, Phạm Văn N, Nguyễn Văn C, Trần Thanh T, Nguyễn Văn Q đã phạm tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Vì vậy Cáo trạng truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng đến lối sống lành mạnh của khu dân cư, cần phải có hình phạt nghiêm để cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[2] Xem xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy Dư Tạ S có vai trò cao nhất đã dùng nhà ở của mình cho các bị cáo khác đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền nhằm mục đích thu tiền hồ nên cần phải áp dụng hình phạt cao

nhất đối với bị cáo, tiếp theo là vai trò của bị cáo Phạm Như P đã tích cực giúp sức Dư Tạ S thu tiền hồ, tiếp đến là vai trò của các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn N, Nguyễn Văn C, Trần Thanh T, Đỗ Văn L, Lê Tất T, Hoàng Tiến T, Phạm Ngọc S, Phùng Anh H, Nguyễn Văn Q, Đoàn Nam H tham gia với vai trò là các con bạc.

[3] Xem xét các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo thì thấy, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Đối với các tình tiết giảm nhẹ hình phạt thì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với các cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án; đối với Trần Thanh T, Đỗ Văn L, Lê Tất T, Hoàng Tiến T, Phạm Ngọc S, Phùng Anh H, Nguyễn Văn Q, Đoàn Nam H đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo được quy định tại điểm i, s, t khoản 1 Điều 51 BLHS; Ngoài ra các bị cáo đều có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn cũng như quá trình sinh sống tại nơi cư trú luôn chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của nhà nước được chính quyền địa phương xác nhận, đối với Dư Tạ S còn có bác ruột là liệt sỹ, bố đẻ tham gia kháng chiến chống mỹ được tặng thưởng Huân chương hạng 3, có 1 con bị thiểu năng trí tuệ là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 65 BLHS; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo cho các bị cáo Dư Tạ S, Phạm Như P, Phạm Văn T, Phạm Văn N, Nguyễn Văn C được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa nói chung; Đối với các bị cáo Trần Thanh T, Đỗ Văn L, Lê Tất T, Hoàng Tiến T, Phạm Ngọc S, Phùng Anh H, Nguyễn Văn Q, Đoàn Nam H áp dụng Điều 36 BLHS xử phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp.

[5] Các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung cũng như khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Đối với Đoàn Văn N không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không rõ Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã có quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị can và yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định truy nã khi nào bắt được sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với chị Nguyễn Thị H là vợ của bị cáo Dư Tạ S khi sự việc xảy ra chị đi làm đồng không có ở nhà, không biết San cho các bị cáo đánh bạc tại nhà ở của mình nên Công an huyện không đề cập xử lý là có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng : Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị, 01 kéo bằng sắt chuôi nhựa; tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền

40.600.000đ đồng thu giữ của các bị cáo. Trả lại cho bị cáo Phạm Như P số tiền 200.000đ.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; và được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 BLTTHS.

Bởi những lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo Dư Tạ S, Phạm Như P phạm tội "Gá Bạc"; các bị cáo Lê Tất T, Hoàng Tiến T, Phạm Ngọc S, Phạm Văn T, Đỗ Văn L, Đoàn Nam H, Phùng Anh H, Phạm Văn N, Nguyễn Văn C, Trần Thanh T, Nguyễn Văn Q phạm tội "***Đánh bạc***".

-Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo; Xử phạt:

+ Dư Tạ S **24** (***Hai mươi bốn***) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Phạm Như P **15** (***mười lăm***) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

-Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo; Xử phạt:

+ Phạm Văn T **12** (***mười hai***) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

+ Phạm Văn N **12** (***mười hai***) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Nguyễn Văn C **9** (***chín***) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Dư Tạ S, Nguyễn Văn C cho UBND xã Đ, Ứng Hòa, Hà Nội và gia đình phối hợp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

Giao các bị cáo Phạm Như P, Phạm Văn T, Phạm Văn N cho UBND xã K, Ứng Hòa, Hà Nội và gia đình phối hợp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp trong thời gian được hưởng án treo các bị cáo có thay đổi nơi cứ trú thì thực hiện theo quy định của khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm I, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS, xử phạt:

+ Trần Thanh T **12** (***mười hai***) tháng cải tạo không giam giữ được trừ 12 ngày (thời hạn tạm giữ từ ngày 09/2/2018 đến ngày 12/2/2018). Thời gian cải tạo kể từ ngày UBND xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

+ Đỗ Văn L **12** (***mười hai***) tháng cải tạo không giam giữ được trừ 12 ngày (thời hạn tạm giữ từ ngày 09/2/2018 đến ngày 12/2/2018). Thời gian cải tạo kể từ ngày UBND xã Đ, huyện Ứng Hòa nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

+ Lê Tất T **9** (***chín***) tháng cải tạo không giam giữ được trừ 12 ngày (thời hạn tạm giữ từ ngày 09/2/2018 đến ngày 12/2/2018). Thời gian cải tạo kể từ ngày UBND xã Đ, huyện Ứng Hòa nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

+ Hoàng Tiến T **9** (***chín***) tháng cải tạo không giam giữ được trừ 1 tháng (thời hạn tạm giữ từ ngày 09/2/2018 đến ngày 18/2/2018). Thời gian cải tạo kể từ ngày UBND xã Đ, huyện Ứng Hòa nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

+ Phạm Ngọc S **9** (***chín***) tháng cải tạo không giam giữ được trừ 21 ngày (thời hạn tạm giữ từ ngày 09/2/2018 đến ngày 15/2/2018). Thời gian cải tạo kể từ ngày UBND xã K, huyện Ứng Hòa nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

+ Phùng Anh H **9** (***chín***) tháng cải tạo không giam giữ được trừ 21 ngày (thời hạn tạm giữ từ ngày 09/2/2018 đến ngày 15/2/2018). Thời gian cải tạo kể từ ngày UBND xã Đ, Kim Bảng, Hà Nam nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

+ Nguyễn Văn Q **9** (***chín***) tháng cải tạo không giam giữ được trừ 21 ngày (thời hạn tạm giữ từ ngày 09/2/2018 đến ngày 15/2/2018). Thời gian cải tạo kể từ ngày UBND xã Đ, huyện Ứng Hòa nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

+ Đoàn Nam H **6** (***sáu***) tháng cải tạo không giam giữ được trừ 21 ngày (thời hạn tạm giữ từ ngày 09/2/2018 đến ngày 15/2/2018). Thời gian cải tạo kể từ ngày UBND xã Đ, huyện Ứng Hòa nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Trần Thanh T, Lê Tất T, Hoàng Tiến T cho UBND xã Đại Cường và gia đình quản lý giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Đỗ Văn L, Nguyễn Văn Q, Đoàn Nam H cho UBND xã Đ và gia đình quản lý giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Phạm Ngọc Sơn cho UBND xã K và gia đình quản lý giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Phùng Anh H cho UBND xã Đ, Kim Bảng, Hà Nam và gia đình quản lý giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị, 01 kéo bằng sắt chuôi nhựa; tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 40.600.000 đồng thu giữ của các bị cáo, trả lại cho bị cáo Phạm Như Pháp số tiền 200.000đ. (*Tình trạng, đặc điểm theo biên bản giao nhận vật*

chứng giữa Công an và Chi cục THADS Ứng Hoà ngày 13/6/2018 và ủy nhiệm chi ngày 8/6/2018).

3. Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc các bị cáo Dư Tạ S, Phạm Như P, Lê Tất T, Hoàng Tiến Th, Phạm Ngọc S, Phạm Văn T, Đỗ Văn L, Đoàn Nam H, Phùng Anh H, Phạm Văn N, Nguyễn Văn C, Trần Thanh T, Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: các bị cáo, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND, Công an, Cơ quan T.H.A huyện Ứng Hoà;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Thanh Minh